

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2014

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

- Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2014 chi tiết như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Bảng 1 - Kết quả hoạt động kinh doanh tính đến 31/12/2013

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2012	2013	2012	2013
1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh	2.360.295,24	2.516.304,80	2.360.295,24	2.480.732,75
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	372.601,78	377.838,31	364.470,42	372.295,21
3	Lợi nhuận khác	12.095,08	(1.281,90)	12.095,08	(1.265,94)
4	Tổng lợi nhuận kế toán	384.696,86	376.556,41	384.990,65	384.645,65
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	290.995,40	281.489,29	291.284,58	289.578,53

(Báo cáo kiểm toán 2013 công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất - Công ty CP Nhựa TNTP)

Bảng 2 - Một số chỉ tiêu tài chính 2012- 2013

Các chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	2012	2013	2012	2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	1,58	1,74	1,61	1,53
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	0,95	1,18	1,05	0,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,32	0,33	0,33	0,33
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,48	0,49	0,50	0,48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	5,14	4,50	5,14	4,59
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,32	1,52	1,42	1,37

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,123	0,112	0,123	0,117
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	0,241	0,255	0,262	0,236
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	0,163	0,170	0,175	0,160
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	0,158	0,150	0,154	0,150

(Báo cáo kiểm toán 2013 công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất - Công ty CP Nhựa TNTP)

Bảng 3 - Một số chỉ tiêu của NTP so với doanh nghiệp cùng ngành tại 31/12/2013

Chỉ tiêu	NTP	BMP	DAG	DNP	DPC
Qui mô doanh nghiệp					
Tổng tài sản	1.790.535	1.681.350	738.962	284.736	43.773
Vốn CSH	1.209.363	1.488.998	183.477	93.873	38.443
Tình hình kinh doanh					
Doanh thu	2.516.305	2.088.145	1.006.528	390.052	78.087
Lợi nhuận biên	11,19%	17,76%	2,96%	2,30%	2,52%
Hiệu quả hoạt động					
ROA (%)	15,72%	22,05%	4,03%	3,14%	4,49%
ROE (%)	23,28%	24,90%	16,25%	9,54%	5,11%
Giá trị thị trường					
Hệ số P/E	9,21	7,47	6,13	5,91	15,25
Giá cổ phiếu	72.800	84.500	14.800	23.100	15.500

(Báo cáo kiểm toán 2013 công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất - Công ty CP Nhựa TNTP)

So với các đối thủ cạnh tranh, NTP có vị thế khá cao nhờ vào qui mô lớn, cũng như hiệu quả hoạt động cao. ROA và ROE của công ty cao gấp 2 đến 9 lần ROE và ROA của các công ty đối thủ như DAG, DNP, DPC... P/E của công ty là 9,21 thể hiện sự kì vọng của nhà đầu tư vào công ty là khá lớn. Có thể nói NTP là một trong những công ty đại diện cho ngành sản xuất vật liệu nhựa của Việt Nam.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2014:

2.1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty:

Bảng 4 - Tình hình cổ phiếu của Công ty trước khi phát hành

STT	Khoản mục	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ
1	Cổ phiếu đang lưu hành	43,337,996	433.379.996.000	100%
2	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		43,337,996	433.379.996.000	100%

Bảng 5 - Cơ cấu cổ đông trước khi phát hành

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
------------	----------------	-------------------------	-------------------------	----------------	------------------

1	Tổ chức	44	34,786,006	347,860,060,000	80.27%
	Trong nước	23	17,169,006	171,690,060,000	39.62%
	Nước ngoài	21	17,617,000	176,170,000,000	40.65%
2	Cá nhân	1,355	8,551,990	85,519,900,000	19.73%
	Trong nước	1,281	8,375,790	83,757,900,000	19.33%
	Nước ngoài	74	176,200	1,762,000,000	0.41%
Tổng		1,399	43,337,996	433,379,960,000	100%

2.2. Phương án phát hành

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 30% từ 433.379.960.000 VNĐ lên 563.393.948.000 VNĐ bằng phương thức phát hành cổ phiếu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu.

- Mục đích phát hành: Tái cơ cấu vốn theo hướng nâng cao tính tự chủ về nguồn vốn của Công ty, đảm bảo mức vốn đối ứng của chủ sở hữu khi triển khai các dự án lớn của Công ty.

- Khối lượng dự kiến phát hành : **13.001.398 cổ phiếu**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng mệnh giá phát hành : **130.013.988.000 VNĐ**
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Đối tượng phát hành : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong có tên trong danh sách phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Tỷ lệ thực hiện : 30% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền được nhận 30 cổ phiếu mới)
- Nguồn sử dụng : Nguồn quỹ đầu tư phát triển tại 31/12/2013 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiền Phong.
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh : số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 172 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $172 \times 30\% = 51.6$ (cổ phiếu), số cổ phần được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 51 cổ phiếu.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI VÀ DỰ KIẾN LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU:

- **Bước 1:** Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành
- **Bước 2:** Hoàn thiện hồ sơ tăng vốn trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **Bước 3:** Thủ tục phát hành và niêm yết bổ sung, đăng ký chứng khoán bổ sung

Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận đầy đủ hồ sơ phát hành, Công ty cổ phần Nhựa Thiêu niên Tiên Phong thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển như sau:

Bảng 6 - Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến

STT	Công việc	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận phát hành	D
2	Công bố thông tin	D+3
2	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền và thực hiện phân phối cổ phiếu	D+1
3	Chốt danh sách cổ đông	D+14
4	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty	D+20
5	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D+ 21
6	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách phân bổ quyền nhận cổ phiếu thưởng và danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu.	D+ 25
7	Thực hiện thay đổi ĐKKD	D+ 30
8	Nộp hồ sơ đăng ký NY bổ sung cho HNX	D+35
9	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D+35
10	Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung	D+ 45
11	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu niêm yết bổ sung	

- **VSD:** Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

- **HNX:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thời gian thực hiện tính theo số ngày làm việc thực tế của UBCK, HNX và VSD.

IV. UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

4.1. Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

4.2. Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ theo quy định của pháp luật.

4.3. Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN BÁ PHÚC